

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 31-10-2019

V/v: Ly hôn, nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH
- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Ngọc Duyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lê Thanh Giang

Ông Phạm Xuân Trường.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Cao Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định tham gia phiên tòa:*** Bà Lâm Thị Tuất – Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 191/2019/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 10 năm 2019 về việc: “Ly hôn, nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 60/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị L; sinh năm 1992; địa chỉ: Xóm 3, xã G, huyện A, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

Bị đơn: Anh Hoàng Văn Đ; sinh năm 1987; địa chỉ: Xóm 3, xã G, huyện A, tỉnh Nam Định; “vắng mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Đỗ Thị L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Hoàng Văn Đ tự nguyện tìm hiểu và kết hôn, đã được UBND xã Giao Lạc, huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 29-02-2013. Sau ngày cưới, vợ chồng chung sống với nhau được thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ

chồng có nhiều khác biệt trong cách sống không thể giải quyết được dẫn đến thường xuyên xung đột trong gia đình. Vợ chồng đã sống ly thân được 04 năm. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh Đ, vợ chồng không thể chung sống với nhau được nữa nên nguyện vọng của chị xin được ly hôn với anh Hoàng Văn Đ.

Về việc nuôi con: Vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Tuấn V, sinh ngày 27- 01-2014, hiện đang ở cùng chị. Khi ly hôn, chị nhận trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh Hoàng Văn Đ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

Đối với bị đơn là anh Hoàng Văn Đ: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Đ nhưng anh Đ không trực tiếp trình bày quan điểm và không chấp hành việc triệu tập của Tòa án.

Người làm chứng bà Đinh Thị Tuyết trình bày: Anh Hoàng Văn Đ là con trai của bà. Anh Đ kết hôn với chị L vào năm 2013. Trong quá trình chung sống giữa chị L và anh Đ xảy ra mâu thuẫn chỉ một lần duy nhất, vợ chồng cãi nhau giữa đêm vào khoảng tháng 7/2014. Sau đó chị L bế con bỏ đi từ đấy đến giờ. Chị L cắt đứt mọi liên lạc với anh Đ và gia đình bà. Con trai bà sang tìm chị L để hòa giải và đoàn tụ nhưng chị L chửi và đuổi con trai bà về. Anh Đ và chị L sống ly thân từ đó đến nay. Con trai bà là Hoàng Văn Đ đi làm nay đây mai đó ở các tỉnh lân cận, anh Đ vẫn thường xuyên về nhà và sang thăm con nhưng chị L không cho thăm. Giữa con trai bà và chị L không còn tình cảm gì nhưng do luật của bên công giáo ràng buộc nên con trai bà không thể ký vào đơn ly hôn. Việc chị L làm đơn ly hôn đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Anh Đ biết việc Tòa án giải quyết ly hôn giữa anh Đ và chị L nhưng anh Đ không về được và anh Đ cũng không về Tòa án để giải quyết. Anh Đ và chị L không có tài sản gì. Về con chung: Đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi con theo quy định của pháp luật.

Kết quả thu thập chứng cứ tại xã Giao Lạc thấy: Các đương sự trình bày về quan hệ là đúng. Về việc nuôi con chung: Anh Đ và chị L đều có điều kiện nuôi con chung.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa Thẩm phán và những người tiến hành tố tụng đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn có đơn xin đề nghị xét xử vắng mặt và bị đơn đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình: Đề nghị Hội đồng xét

xử cho ly hôn giữa chị Đỗ Thị L và anh Hoàng Văn Đ; giao cháu Hoàng Tuấn V, sinh ngày 27 - 01-2014 cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn chị Đỗ Thị L có đơn đề nghị xử vắng mặt, bị đơn anh Hoàng Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do nên có căn cứ xét xử vắng mặt cả hai đương sự như quy định tại Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Đỗ Thị L và anh Hoàng Văn Đ kết hôn hợp pháp. Cuộc sống vợ chồng giữa chị L và anh Đ không có hạnh phúc, do vợ chồng có nhiều khác biệt trong cách sống không thể giải quyết được. Vợ chồng sống ly thân đến nay đã được 04 năm. Chị L xin ly hôn, anh Đ không tới Tòa án tham gia hòa giải. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị Đỗ Thị L và anh Hoàng Văn Đ đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, anh Đ không có thiện chí hòa giải nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Đỗ Thị L đối với anh Hoàng Văn Đ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình.

[3] Về việc nuôi con: Vợ chồng có 01 con chung là Hoàng Tuấn V, sinh ngày 27 - 01-2014. Căn cứ vào kết quả xác minh, nguyện vọng, điều kiện nuôi con của các đương sự; đủ cơ sở giao con chung cho chị Đỗ Thị L tiếp tục trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục; anh Hoàng Văn Đ có quyền nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Ghi nhận việc chị L không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét điều chỉnh.

[5] Về án phí: Chị Đỗ Thị L phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

[6] Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; xử cho ly hôn giữa chị Đỗ Thị L và anh Hoàng Văn Đ.

2. Về việc nuôi con: Căn cứ vào các điều 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; giao cho chị Đỗ Thị L tiếp tục trực tiếp nuôi con chung chưa thành niên là: Hoàng Tuấn V, sinh ngày 27 tháng 01 năm 2014; ghi nhận việc chị Đỗ Thị L không yêu cầu anh Hoàng Văn Đ cấp dưỡng nuôi con chung; anh Hoàng Văn Đ

có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 kèm theo Danh mục án phí, lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội; buộc chị Đỗ Thị L phải nộp 300.000 đồng án phí ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số 0000447 ngày 01/10/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Giao Thủy; chị Đỗ Thị L đã nộp đủ án phí ly hôn.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào các điều 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh: 01 bản;
- VKSND Tỉnh + Huyện: 02 bản;
- Chi cục THADS Huyện: 01 bản;
- UBND xã Giao Lạc: 01 bản;
- Các đương sự: 02 bản;
- Lưu hồ sơ: 02 bản;
- Lưu văn phòng.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ Ngọc Duyên